

Bản án số: 11/2022/HS-ST
Ngày: 21/01/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Thành Hải**

Các hội thẩm nhân dân: **1/ Ông Hoàng Thanh Tâm**

2/ Ông Đinh Văn Thông

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Quang Trực**

- Đại diện VKSND thành phố Long Khánh tham gia phiên tòa:

Bà Cao Thị Yến - Kiểm sát viên

Ngày 21/01/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2021/TLST-HS ngày 30/12/2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/QĐXXST-HS ngày 10/01/2022 đối với bị cáo:

HỒ TÚ N, sinh năm 1995, tại Hồng Kông; Nơi cư trú: 37 K, khu phố 1, phường X, tp.L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hồ A H, sinh năm: 1963; Con bà: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Ngày 27/10/2008, bị Ủy ban nhân dân thị xã L (nay là Ủy ban nhân dân thành phố L) áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng tại Quyết định số 154/QĐ-UBND. Chấp hành xong ngày 30/8/2010.

+ Ngày 30/5/2012, bị Tòa án nhân dân thị xã L (nay là Tòa án nhân dân thành phố L) xử phạt 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 49/2012/HSST. Chấp hành xong bản án ngày 25/01/2013.

+ Ngày 16/7/2021, bị Công an phường X, thành phố L xử phạt 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 09/7/2021 đến ngày 16/7/2021 thì bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

(có mặt tại phiên tòa).

- Người bị hại: Anh Đặng Hùng N, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

(vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh **Hồ Quốc C**, sinh năm: 1993

Địa chỉ: Khu phố 01, phường Xuân T, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt)

- **Người làm chứng:**

1. Chị **Đỗ Thị Khánh L**, sinh năm: 2003 (vắng mặt)

2. Anh **Huỳnh Tuấn Đ**, sinh năm: 1999 (vắng mặt)

3. Anh **Trần Lê N**, sinh năm: 1993 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Tú N là đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy loại heroin từ tháng 11 năm 2015 và có mối quan hệ quen biết với Huỳnh Tuấn Đ, sinh năm 1999, ngụ tại tổ 6, khu phố 4, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai.

Vào khoảng 17 giờ ngày 09/7/2021, Đ đến nhà N chơi và ăn cơm tối. Sau đó, N rủ Đ cùng đi dạo mát quanh thành phố L. Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo 5, biển số 60B2-124.17 chở N. Trên đường đi, N rủ Đ cướp giật điện thoại của người khác nhưng Đ không đồng ý, Đ nói đi dạo mát xong rồi về. Đ chở N đi dạo vòng quanh thành phố L. Đến khoảng 22 giờ 15 phút cùng ngày, khi đi ngang qua cửa hàng T đang đóng cửa trên đường H, thuộc khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, N nhìn thấy anh Đặng Hùng N1, sinh năm 1995, ngụ tại ấp N, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai đang sử dụng điện thoại di động hiệu Xiaomi Black-Shark, màu trắng xám, để họp online trực tuyến cùng với chị Đỗ Thị Khánh L, sinh năm 2003, ngụ tại khu phố 1, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai thì nảy sinh ý định cướp giật điện thoại di động anh N1 đang cầm trên tay. N bảo Đ dừng xe trước ngân hàng quốc tế V, cách T 150 mét, hướng về chợ L, rồi bảo Đ đợi N đi công việc một chút sẽ quay lại. N một mình đi bộ đến cửa hàng T, lợi dụng việc anh N1 đang tập trung xem điện thoại, không để ý xung quanh, N dùng tay phải giật 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi Black-Shark trên tay anh N1 rồi bỏ chạy về hướng tượng đài C. Anh N1 cùng chị L đuổi theo, đồng thời tri hô “cướp, cướp”. Sau đó, anh N1 nắm được áo khoác của N làm anh N và N1 ngã xuống đường. N vùng dậy, tiếp tục bỏ chạy thì bị anh N1 cùng người dân và anh Trần Lê N, sinh năm 1993, ngụ tại khu phố 2, phường P, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, là Cảnh sát giao thông đang đi tuần tra lưu động trên các tuyến đường nội ô thành phố L phối hợp bắt giữ, báo Công an phường X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật vụ án. Lúc này, Đ đang đứng chờ N thì thấy tại khu vực tượng đài đang tập trung đông người nên điều khiển xe đến xem thì thấy N bị bắt. Có người dân

chỉ Đ là đồng bọn đi cùng N nên Đ sợ và điều khiển xe về nhà N thông báo cho gia đình N biết N vừa bị bắt về hành vi cướp giật tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 52/HĐĐGTSTTTHS ngày 15/7/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Long Khánh kết luận:

+ Một điện thoại di động hiệu Xiaomi Black-Shark, màu trắng xám, điện thoại đã qua sử dụng (thời điểm 09/7/2021), có giá trị: 2.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-HS ngày 28/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Hồ Tú N về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 – Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Tú N phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Về hình phạt: đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Hồ Tú N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về vật chứng:

- 01 điện thoại Xiaomi Black-Shark màu trắng xám, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho anh Đặng Hùng N.

- 01 điện thoại ITEL màu đen, được bị cáo N mang theo để trong túi quần lúc gây án. Đây là tài sản mà N mượn của anh trai ruột là Hồ Quốc C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã trả lại cho anh C.

* Về dân sự: Do quá trình truy đuổi làm điện thoại bị hư hỏng, nên anh N2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng để sửa chữa điện thoại. Hiện bị cáo đồng ý theo yêu cầu của anh N2, tuy nhiên hiện nay vẫn chưa có khả năng bồi thường, đề nghị bị cáo bồi thường cho anh N2 số tiền trên.

* Lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi sai của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện:

Vào lúc 21 giờ 15 phút ngày 09/7/2021, tại khu vực trước cửa hàng T, trên đường H, thuộc khu phố 3, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai, lợi dụng lúc anh Đặng Hùng N2 đang sử dụng điện thoại hiệu Xiaomi Black-Shark, màu trắng xám (giá trị còn lại là 2.100.000đ), để họp online trực tuyến, lơ là trong việc trông coi tài sản, Hồ Tú N đi bộ đến dùng tay cướp giật điện thoại di động rồi nhanh chóng bỏ chạy thì bị anh N2 cùng người dân truy đuổi, bắt quả tang và giao nộp cho Công an phường X.

Như vậy, đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ Tú N đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là công dân có đủ nhận thức và năng lực, do không muốn lao động mà vẫn có tiền tiêu xài nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo có nhân thân xấu lại tiếp tục phạm tội thể hiện bị cáo không biết ăn năn, hối cải. Tuy nhiên xét bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo đồng ý bồi thường số tiền anh N2 yêu cầu là 8.000.000đ nên ghi nhận.

[7] Đối với Huỳnh Tuấn Đ: Đ điều khiển xe mô tô chở bị cáo N đi dạo, trong quá trình đi, bị cáo rủ Đ cướp giật tài sản nhưng Đ không đồng ý, Đ không biết bị cáo N xuống xe đi cướp giật tài sản, không tham gia cùng bị cáo, đồng thời bị cáo không nhờ Đ giúp và Đ cũng không giúp bị cáo để tẩu thoát. Do đó, chưa đủ căn cứ để xử lý Đ là đồng phạm về tội cướp giật tài sản.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh phù hợp phần nhiều với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Hồ Tú N phạm tội: “**Cướp giật tài sản**”

- Căn cứ khoản 1 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

*** Xử phạt:** Bị cáo **Hồ Tú N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/7/2021.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo N có nghĩa vụ bồi thường cho anh Đặng Hùng N2 số tiền là 8.000.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 400.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- Sở tư pháp ĐN;
- VKSND Tỉnh ĐN;
- VKSND TP.LK;
- CA TP.LK;
- THA TP.LK;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Hải